

Số: 194/BC-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**

(Từ 16h00 ngày 14/02/2022 đến 16h00 ngày 15/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm hơn 1,3 triệu ca mắc COVID-19 và hơn 6.800 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 414,3 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong.

Một số nước đang phát đi những tín hiệu của cuộc sống bình thường mới. Theo đó, chính quyền liên bang và các bang ở Đức đang lên kế hoạch bãi bỏ dần nhiều biện pháp phòng dịch COVID-19 từ ngày 20/3, trong bối cảnh làn sóng Omicron được dự báo sẽ giảm xuống trong những tuần tới. Tại Canada, chính quyền tỉnh Ontario - tỉnh đông dân nhất Canada - vừa thông báo quyết định dỡ bỏ hệ thống hộ chiếu vaccine kể từ ngày 1/3 tới, đồng thời đẩy nhanh giai đoạn II của tiến trình mở cửa trở lại nền kinh tế. Mặc dù vậy, các tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn tiếp tục yêu cầu chứng nhận về việc tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19.

Kết quả khảo sát trực tuyến của Trung tâm Virus học lâm sàng thuộc Đại học Chulalongkorn (Thái Lan) cho biết hầu hết các phụ huynh tại nước này đều đồng tình với chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 - 11 tuổi. Cuộc khảo sát trên được thực hiện trong khoảng thời gian từ 11 - 13/2 với tổng cộng 1.588 cha, mẹ có con/em trong độ tuổi từ 5 - 11 tuổi. Những người tham gia khảo sát có nghề nghiệp, thành phần khác nhau, nhưng hầu hết đều sống ở thủ đô Bangkok và các vùng phụ cận. Trong số các phụ huynh tham gia cuộc khảo sát trên, 75% khẳng định sẽ đồng ý cho con/em đi tiêm, trong khi 24% còn lại không đồng ý. Về loại vaccine mong muốn được sử dụng cho con/em của mình, 59% các phụ huynh lựa chọn vaccine của hãng Pfizer/BioNTech, 30% lựa chọn vaccine của hãng Sinopharm, 5,6% lựa chọn vaccine của Sinovac. Phần lớn những phụ huynh không muốn con mình tiêm vaccine là vì lo ngại trước các tác dụng phụ.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 15/02/2022, cả nước ghi nhận 2.571.936 ca mắc, trong đó 2.566.307 ca trong nước. Đến nay đã có 2.242.273 người khỏi bệnh, 39.037 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.569.084 ca, trong đó có 2.564.737 ca trong nước (99,8%), 2.239.456 người đã khỏi bệnh (87,2%), 39.002 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

### **III. Tình hình dịch trong ngày**

#### **1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 31.814 ca mắc mới, trong đó 31.787 ca ghi nhận trong nước (tăng 2.384 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Ghi nhận 31.814 ca dương tính, trong đó có 31.787 ca ghi nhận trong nước tại 62 tỉnh thành phố: Hà Nội (3.972), Hải Dương (1.807), Hải Phòng (1.417), Nam Định (1.354), Thái Nguyên (1.294), Quảng Ninh (1.246), Ninh Bình (1.136), Vĩnh Phúc (1.135), Nghệ An (1.113), Phú Thọ (1.080), Bắc Ninh (1.041), Hòa Bình (898), Bắc Giang (855), Thanh Hóa (796), Lạng Sơn (784), Đà Nẵng (732), Bình Định (710), Lào Cai (661), Sơn La (599), Hưng Yên (596), Thái Bình (596), Quảng Nam (571), Bà Rịa - Vũng Tàu (494), Yên Bái (453), Gia Lai (437), Quảng Bình (435), Hà Tĩnh (426), Khánh Hòa (395), Tuyên Quang (373), Đắk Lắk (372), Lâm Đồng (362), Quảng Trị (349), Hồ Chí Minh (341), Cao Bằng (245), Thừa Thiên Huế (244), Phú Yên (243), Hà Nam (226), Bình Phước (219), Đắk Nông (210), Kon Tum (163), Cà Mau (156), Điện Biên (155), Quảng Ngãi (154), Lai Châu (135), Hà Giang (127), Bắc Kạn (92), Bình Thuận (81), Tây Ninh (66), Bình Dương (58), Vĩnh Long (53), Trà Vinh (50), Đồng Nai (47), Kiên Giang (46), Bến Tre (43), Bạc Liêu (37), Đồng Tháp (25), Cần Thơ (22), Sóc Trăng (21), An Giang (17), Ninh Thuận (10), Tiền Giang (8), Long An (4).

+ Có 27 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hậu Giang (13), Tây Ninh (9), Hồ Chí Minh (2), Hà Nội (1), Bến Tre (1), Hải Dương (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.972 ca mắc, trong đó 1.202 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 2.590 ca tầm soát trong cộng đồng và 180 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.887 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Nam Từ Liêm 398, Hoàng Mai 357, Đống Đa 326, Ba Đình 293, Cầu Giấy 294, Hà Đông 269, Long Biên 256, Thanh Xuân 243, Hai Bà Trưng 217, Bắc Từ Liêm 194, Tây Hồ 170, Gia Lâm 165, Hoàn Kiếm 101, Hoàn Kiếm 92, Đông Anh 90, Thanh Trì 86, Đan Phượng 46, Sóc Sơn 38, Thanh Oai 21, Thường Tín 17, Mê Linh 12, Quốc Oai 8, Ứng Hòa 7, Chương Mỹ 4, Phúc Thọ 4, Thạch Thất 2, Phú Xuyên 2, Ba Vì 1 và 259 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Lạng Sơn (giảm 595), Nghệ An (giảm 272), Bình Phước (giảm 250).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hà Nội (tăng 465), Quảng Ninh (tăng 354), Bình Định (tăng 273).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 198 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

#### **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 22.870 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 71,9% tổng số mắc trong ngày), tăng 1.946 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.792 ca cộng đồng (tăng 965 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 176.043 ca.

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 341 ca thông qua sàng lọc (tăng 56 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 516.477 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 572 ca cộng đồng (giảm 105 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 45.197 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 58 ca cộng đồng (giảm 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 293.201 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 2 ca cộng đồng (tăng 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 35.417 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 27 ca cộng đồng (giảm 18 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.732 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 8.047 ca, TP. Hải Phòng tăng 6.721 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 112 ca), Điện Biên (giảm 105 ca), Tây Ninh (giảm 75 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.239.456 người đã khỏi bệnh (87,2%), tăng 9.326 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 290.626 trường hợp, trong đó có 2.926 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.222; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 305; (3) Thở máy không xâm lấn: 94; (4) Thở máy xâm lấn: 289; (5) EMO:16.

Trong ngày 14/02, ghi nhận 91 trường hợp tử vong (tăng 7 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (1) ca từ các Tiền Giang chuyển đến.

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (19), Đà Nẵng (11 ca trong 02 ngày), Kiên Giang (8 ca trong 02 ngày), Đồng Nai (7 ca trong 02 ngày), Nam Định (7 ca trong 02 ngày), Hải Dương (5 ca trong 02 ngày), Vĩnh Long (5), Trà Vinh (3), An Giang (2), Đồng Tháp (2), Hòa Bình (2 ca trong 02 ngày), Sóc Trăng (2), Thanh Hóa (2 ca trong 02 ngày), Bắc Giang (1), Bắc Ninh (1), Bình Định (1), Bình Dương (1), Bình Phước (1), Bình Thuận (1), Đắk Nông (1), Hà Giang (1), Khánh Hòa (1), Nghệ An (1), Ninh Bình (1), Quảng Bình (1), Quảng Nam (1), Tây Ninh (1), Thái Nguyên (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ngày 15/2/2022, Bộ Y tế ban hành Công văn số 655/BYT-DP về việc tăng cường tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ 12-17 tuổi.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong cách ly, khu phong tỏa.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 14/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.542.383 mẫu cho 81.711.609 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.808.038 mẫu tương đương 77.963.670 lượt người, tăng 42.810 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.815.585 mẫu gộp cho 48.087.056 lượt người.

## VI. Công tác tiêm chủng:

### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 15/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>199.521.086</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
<b>IV</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>13.642.028</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 199,5 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 13,6 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

### 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 14/02/2022

Cả nước đã tiêm 186.479.340 liều (trong ngày tiêm được 525.064 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 92,5% số vắc xin phân bổ 125 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>1</sup>	100,0%	97,1%	27,8%
Trẻ em (12-17 tuổi)	95,4%	89,8%	-

<sup>1</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 170.037.891 liều:

+ Mũi 1: 70.754.926 liều

+ Mũi 2: 68.239.395 liều ; Mũi bổ sung: 11.934.574 liều.

+ Mũi 3: 19.108.996 liều

53/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90% .

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.441.449 liều:

+ Mũi 1: 8.471.574 liều

+ Mũi 2: 7.969.875 liều.

43/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .

8/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 57% - dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Trong tuần qua, số ca mắc cộng đồng (trung bình 19.000 ca/ngày) và tử vong (trung bình 87 ca/ngày). Trong bối cảnh nước ta đang dần mở cửa lại các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, có sự gia tăng giao lưu đi lại của người dân tại tất cả các địa phương, việc tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, việc thăm hỏi người thân, việc di chuyển của người dân trở lại làm việc sau Tết... dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ gia tăng số ca nhiễm bệnh sau dịp Tết, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả việc lây nhiễm biến thể Omicron.

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe... nhất là khi đưa học sinh trở lại học tập trực tiếp tại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết.

2. Các cơ sở y tế thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; có phương án thường trực, dự trữ cơ sở máu, thuốc, dịch truyền, ôxy y tế, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch và thu dung, điều trị, khám bệnh, chữa bệnh thường quy.

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác quản lý chất thải y tế, đảm bảo việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế, chất thải trong phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện đúng quy định, không làm phát tán mầm bệnh ra bên ngoài và không gây ô nhiễm môi trường.

3. Tập trung đẩy mạnh Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 thành tốc mùa Xuân năm 2022; rà soát, tiêm vét các đối tượng nguy cơ cao, không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn tiêm chủng.

4. Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan đến việc tạo

điều kiện thuận lợi cho cấp phép nhập cảnh, mở cửa du lịch và mở cửa trường học an toàn cho học sinh trở lại trường.

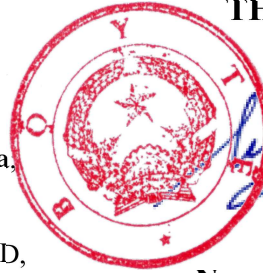
5. Quan tâm đến các chế độ, chính sách động viên lực lượng y, bác sỹ, người tình nguyện tham gia chống dịch bằng các hình thức hỗ trợ cụ thể, thiết thực. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 để tiếp tục khơi dậy lòng nhiệt huyết, dấn thân của đội ngũ y, bác sỹ tuyến đầu chống dịch, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, vượt qua khó khăn, thách thức tham gia phòng, chống dịch COVID-19.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 14/02	Số mắc ngày 15/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 15/02	Số tử vong tích lũy đến 14/02
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>29.403</b>	<b>31.787</b>	<b>2384</b>	<b>2.564.535</b>	<b>39.002</b>
1	Hồ Chí Minh	285	341	56	516.477	20.386
2	Bình Dương	63	58	-5	293.201	3.394
3	Hà Nội	3.507	3.972	465	176.043	738
4	Đồng Nai	31	47	16	100.141	1.719
5	Tây Ninh	21	66	45	88.836	838
6	Khánh Hòa	209	395	186	63.804	289
7	Cà Mau	145	156	11	57.777	287
8	Vĩnh Long	35	53	18	54.191	755
9	Bình Phước	469	219	-250	49.277	179
10	Bắc Ninh	922	1.041	119	49.074	95
11	Đồng Tháp	18	25	7	47.662	948
12	Cần Thơ	14	22	8	44.590	898
13	Đà Nẵng	787	732	-55	45.197	167
14	Hải Phòng	1.489	1.417	-72	44.171	91
15	Bến Tre	29	43	14	42.555	398
16	Long An	10	4	-6	41.875	983
17	Bình Định	437	710	273	39.576	172
18	Trà Vinh	23	50	27	38.359	238
19	Bạc Liêu	24	37	13	35.888	376
20	An Giang	6	17	11	35.689	1.314
21	Tiền Giang	7	8	1	35.417	1.219
22	Kiên Giang	50	46	-4	33.732	846
23	BRVT	282	494	212	32.886	448
24	Sóc Trăng	12	21	9	32.378	576
25	Bình Thuận	76	81	5	30.085	404
26	Thanh Hóa	776	796	20	30.666	28
27	Nghệ An	1.385	1.113	-272	29.359	55
28	Hải Dương	1.915	1.807	-108	27.001	35
29	T.T.Huế	200	244	44	24.373	165
30	Nam Định	1362	1354	-8	25.074	29
31	Hưng Yên	539	596	57	22.997	2
32	Quảng Nam	587	571	-16	22.852	44
33	Bắc Giang	664	855	191	22.360	19
34	Lâm Đồng	307	362	55	20.422	75
35	Vĩnh Phúc	982	1135	153	21.055	14
36	Đắc Lắc	235	372	137	18.692	91
37	Phú Thọ	1053	1080	27	18.531	14
38	Quảng Ninh	892	1246	354	18.371	12
39	Hòa Bình	897	898	1	17.404	39
40	Quảng Ngãi	165	154	-11	16.611	63
41	Hậu Giang	9		-9	16.153	202
42	Thái Nguyên	1275	1294	19	17.317	15
43	Hà Giang	100	127	27	13.581	35
44	Thái Bình	540	596	56	13.331	5
45	Phú Yên	288	243	-45	12.545	66

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 14/02	Số mắc ngày 15/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 15/02	Số tử vong tích lũy đến 14/02
46	Gia Lai	579	437	-142	12.633	37
47	Ninh Bình	970	1136	166	11.894	27
48	Đắc Nông	309	210	-99	10.708	29
49	Quảng Bình	406	435	29	10.816	14
50	Hà Nam	201	226	25	8.530	5
51	Lạng Sơn	1379	784	-595	8.876	22
52	Quảng Trị	302	349	47	8.229	8
53	Sơn La	428	599	171	7.997	
54	Ninh Thuận	12	10	-2	6.981	56
55	Lào Cai	429	661	232	7.568	10
56	Tuyên Quang	136	373	237	6.350	5
57	Hà Tĩnh	159	426	267	5.565	6
58	Yên Bái	347	453	106	5.318	5
59	Kon Tum	155	163	8	4.418	
60	Điện Biên	117	155	38	4.003	1
61	Cao Bằng	153	245	92	3.119	6
62	Bắc Kạn	81	92	11	1.961	5
63	Lai Châu	118	135	17	1.993	
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29.403</b>	<b>31.787</b>	<b>2.384</b>	<b>2.564.737</b>	<b>39.002</b>



**PHỤ LỤC 2**

**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
(Tính đến hết ngày 14/02/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 125 đợt
1	Hà Nội	18.238.682	6.212.456	5.950.163	0	235.127	2.782.249	695.962	670.902	16.546.859	90,7%
2	Hải Phòng	4.554.320	1.676.924	1.579.887	0	316.133	159.172	152.044	148.211	4.032.371	88,5%
3	Thái Bình	3.110.940	1.151.387	1.188.837	96.673	228.517	242.238	150.029	142.009	3.199.690	102,9%
4	Nam Định	3.364.360	1.136.950	1.115.268	0	58.390	160.520	157.786	142.885	2.771.799	82,4%
5	Hà Nam	1.979.760	581.336	571.391	0	267.041	175.172	70.956	69.121	1.735.017	87,6%
6	Ninh Bình	1.872.960	636.194	654.320	0	235.036	106.122	82.166	76.925	1.790.763	95,6%
7	Thanh Hoá	8.285.680	2.308.654	2.135.637	228.432	277.605	100.758	282.438	278.513	5.612.037	67,7%
8	Bắc Giang	3.746.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	765.786	149.488	148.929	3.753.384	100,2%
9	Bắc Ninh	3.052.450	1.132.040	1.082.332	0	359.250	337.044	115.500	108.150	3.134.316	102,7%
10	Phú Thọ	2.496.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	91,8%
11	Vĩnh Phúc	2.331.070	786.787	766.985	0	215.181	186.730	108.055	106.460	2.170.198	93,1%
12	Hải Dương	3.254.630	1.322.001	1.248.307	4.595	85.237	293.998	157.247	147.311	3.258.696	100,1%
13	Hưng Yên	2.563.762	820.979	791.329	0	274.011	207.025	110.141	108.368	2.311.853	90,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
14	Thái Nguyên	2.312.690	917.586	884.013	12.792	196.768	136.471	108.213	106.691	2.362.534	102,2%
15	Bắc Cạn	565.100	215.948	210.667	0	10.437	29.948	20.961	21.379	509.340	90,1%
16	Quảng Ninh	3.125.858	1.007.655	972.389	0	21.625	833.415	119.421	110.336	3.064.841	98,0%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	2.005.436	1.998.146	499.033	427.741	618.628	281.138	266.651	6.096.773	111,3%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.798	727.292	0	177.587	86.359	112.855	106.866	2.009.757	89,3%
20	Lai Châu	789.270	254.565	242.766	0	94.064	53.152	52.820	47.100	744.467	94,3%
21	Lạng Sơn	1.635.890	501.104	488.384	0	0	304.781	66.528	62.859	1.423.656	87,0%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	873.380	348.222	326.518	0	70.456	84.253	45.387	41.179	916.015	104,9%
25	Yên Bái	1.625.060	513.192	498.740	0	257.327	150.475	78.929	75.461	1.574.124	96,9%
26	Lào Cai	1.483.760	462.105	449.010	0	240.743	90.127	79.666	73.047	1.394.698	94,0%
27	Sơn La	1.750.630	776.230	671.938	1.569	0	104.888	95.569	109.059	1.759.253	100,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>86.402.052</b>	<b>29.680.508</b>	<b>28.437.701</b>	<b>843.308</b>	<b>4.569.479</b>	<b>8.422.220</b>	<b>3.722.933</b>	<b>3.541.653</b>	<b>79.217.802</b>	<b>91,7%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	530.411	512.794	0	95.685	57.342	79.241	65.900	1.341.373	96,9%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.766	412.221	9.938	47.486	61.803	61.220	50.462	1.071.896	87,7%
31	TT- Huế	2.294.176	785.928	759.264	0	231.180	176.396	102.477	99.161	2.154.406	93,9%
32	Tp. Đà Nẵng	2.145.682	861.880	853.495	0	84.359	254.049	100.536	98.437	2.252.756	105,0%
33	Quảng Nam	3.002.400	1.039.028	1.016.485	31.972	232.441	70.541	132.359	129.615	2.652.441	88,3%
34	Quảng Ngãi	2.483.394	850.580	794.272	0	62.066	120.029	112.133	111.194	2.050.274	82,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.046.265	1.007.434	51.800	300.653	136.149	140.689	134.320	2.817.310	100,7%
36	Phú Yên	1.632.454	622.502	590.781	0	55.475	128.403	84.824	80.618	1.562.603	95,7%
37	Khánh Hòa	2.835.860	974.005	943.749	0	376.130	316.561	116.753	116.138	2.843.336	100,3%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.798	397.263	0	116.471	80.067	60.059	55.051	1.138.709	92,1%
39	Bình Thuận	2.665.820	905.829	872.459	7.207	230.429	66.383	123.807	107.113	2.313.227	86,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.702.228</b>	<b>8.474.992</b>	<b>8.160.217</b>	<b>100.917</b>	<b>1.832.375</b>	<b>1.467.723</b>	<b>1.114.098</b>	<b>1.048.009</b>	<b>22.198.331</b>	<b>93,7%</b>
40	Kon Tum	984.090	320.143	316.175	8.079	85.488	42.018	58.881	55.506	886.290	90,1%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	889.815	71.411	69.048	130.368	167.165	143.325	2.455.597	94,4%
42	Đắk Lắk	3.255.460	1.253.685	1.177.554	0	413.183	116.532	177.965	162.076	3.300.995	101,4%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.693	395.853	0	167.677	75.820	68.070	65.742	1.175.855	96,7%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.960.986</b>	<b>2.779.397</b>	<b>79.490</b>	<b>735.396</b>	<b>364.738</b>	<b>472.081</b>	<b>426.649</b>	<b>7.818.737</b>	<b>97,0%</b>
44	TP. HCM	20.345.820	7.456.946	6.781.098	12.340	740.964	3.878.361	721.107	704.106	20.294.922	99,7%
45	BR-VT	2.601.240	969.093	891.292	0	0	420.267	110.435	108.860	2.499.947	96,1%
46	Đồng Nai	6.281.340	2.715.613	2.340.803	0	137.343	308.746	181.184	166.963	5.850.652	93,1%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.320.211	1.280.195	138.473	93.483	449.784	156.853	162.527	3.601.526	97,1%
48	Long An	4.137.390	1.499.001	1.453.786	30	17.744	909.623	171.046	154.317	4.205.547	101,6%
49	Lâm Đồng	2.943.304	979.215	959.401	0	487.213	143.192	137.395	118.842	2.825.258	96,0%
50	Tây Ninh	2.565.460	873.187	827.398	10.161	25.681	379.950	89.436	87.634	2.293.447	89,4%
51	Cần Thơ	2.710.818	942.908	938.358	5.899	317.435	195.693	108.608	100.850	2.609.751	96,3%
52	Sóc Trăng	2.610.960	887.380	865.520	0	546.941	40.959	116.852	111.026	2.568.678	98,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
53	An Giang	3.987.092	1.359.390	1.340.518	184.210	419.265	175.258	203.051	187.905	3.869.597	97,1%
54	Bến Tre	2.962.480	1.021.913	1.000.925	0	434.014	166.643	106.936	103.074	2.833.505	95,6%
55	Trà Vinh	2.063.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,3%
56	Vĩnh Long	2.316.120	776.607	756.907	0	276.661	218.500	91.497	86.756	2.206.928	95,3%
57	Đồng Tháp	3.514.710	1.127.296	1.168.949	148	276.203	128.107	144.649	115.048	2.960.400	84,2%
58	Bình Dương	6.122.950	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,1%
59	Bình Phước	2.203.780	751.792	718.800	0	212.377	114.518	109.584	100.949	2.008.020	91,1%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.407.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	96,8%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.606	557.235	0	173.849	123.255	88.584	85.699	1.596.228	99,5%
63	Hậu Giang	1.489.590	531.683	511.412	0	219.159	67.709	74.042	71.065	1.475.070	99,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.141.544</b>	<b>29.003.934</b>	<b>26.865.307</b>	<b>415.848</b>	<b>4.797.324</b>	<b>8.546.516</b>	<b>3.162.462</b>	<b>2.953.564</b>	<b>75.744.955</b>	<b>94,5%</b>

**Ghi chú:**

- 1.409.000 liều vắc xin AstraZeneca đợt 124 và 2.145.120 liều vắc xin Moderna đợt 125 (liều 0,5ml, tương đương 4.290.240 liều 0,25ml – tính theo liều tiêm nhắc lại) có Quyết định phân bổ ngày 14/02/2022, các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng. Hai tỉnh là Thanh Hóa và Nam Định được phân bổ nhiều vắc xin 2 đợt này => Tỷ lệ tiêm/số vắc xin phân bổ thấp.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.377.559 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 283.556 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 14/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	51,1%	100,0%	99,2%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	11,0%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,5%	95,5%	19,5%	100,0%	94,7%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,1%	96,2%	13,8%	100,0%	98,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
5	Hà Nam	612.219	72.258	95,0%	93,3%	28,6%	98,2%	95,7%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	15,9%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	4,2%	99,8%	98,4%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	57,9%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,7%	94,4%	29,4%	99,0%	92,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	99,6%	97,1%	23,6%	95,0%	93,6%
12	Hải Dương	1.344.063	157.641	98,4%	92,9%	21,9%	99,8%	93,4%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,4%	95,8%	25,1%	97,6%	96,1%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,9%	96,3%	14,9%	100,0%	98,8%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	99,9%	97,4%	13,9%	79,8%	81,4%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	98,8%	95,3%	81,7%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	31,6%	100,0%	97,2%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,4%	10,9%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,4%	92,9%	20,3%	100,0%	89,6%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	99,0%	96,4%	60,2%	100,0%	95,6%
22	Tuyên	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
	Quang							
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,4%	88,5%	22,8%	100,0%	93,0%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,7%	29,5%	99,7%	95,3%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	100,9%	20,2%	99,7%	91,4%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,5%	13,3%	67,6%	77,1%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
	<b>Cộng miền Bắc</b>	<b>29.076.908</b>	<b>3.793.957</b>	<b>100,0%</b>	<b>97,8%</b>	<b>29,0%</b>	<b>98,1%</b>	<b>93,3%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,9%	94,7%	10,6%	99,6%	82,9%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,9%	13,6%	87,8%	72,4%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	97,4%	22,6%	99,4%	96,1%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,4%	96,4%	28,7%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,6%	6,5%	94,3%	92,3%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,7%	93,1%	14,1%	97,6%	96,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,8%	90,3%	12,2%	96,0%	91,7%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,7%	87,0%	18,9%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	99,0%	33,2%	90,9%	90,4%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,6%	19,1%	97,4%	89,2%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,7%	7,4%	91,1%	78,8%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,8%</b>	<b>94,1%</b>	<b>16,9%</b>	<b>95,3%</b>	<b>89,6%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,5%	93,3%	12,4%	96,9%	91,4%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,6%	13,7%	96,3%	82,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,2%	93,2%	9,2%	86,3%	78,6%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,5%	97,8%	18,7%	98,9%	95,5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,1%</b>	<b>94,0%</b>	<b>12,3%</b>	<b>92,7%</b>	<b>83,8%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,3%	56,8%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,2%	43,9%	98,0%	96,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	12,4%	62,0%	57,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,4%	34,6%	98,9%	102,5%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	100,1%	62,6%	100,0%	92,0%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,7%	14,7%	100,0%	90,2%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,4%	40,1%	90,9%	89,1%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	99,0%	20,6%	96,3%	89,4%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	99,9%	4,7%	100,0%	99,5%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,7%	12,8%	100,0%	94,5%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,4%	96,3%	16,0%	100,0%	98,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,4%	28,4%	99,8%	94,6%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,9%	10,3%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,1%	94,8%	15,1%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	172.958	100,0%	96,4%	12,7%	96,2%	90,3%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,1%	97,3%	21,5%	97,5%	94,4%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,2%	95,4%	12,6%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.406.707</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,6%</b>	<b>30,4%</b>	<b>92,8%</b>	<b>86,7%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 11/02/2022 đến 16h00 ngày 12/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.368 lượt người (nhập cảnh: 2.289, xuất cảnh: 3.079).
- + Tuyến VN-TQ: 1.663 lượt người (nhập cảnh: 873, xuất cảnh: 790).
- + Tuyến VN-Lào: 2.313 lượt người (nhập cảnh 1.036, xuất cảnh: 1.277).
- + Tuyến VN-CPC: 1.392 lượt người (nhập cảnh 380; xuất cảnh: 1.012).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 896 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 781 người (VN-TQ: 107, VN-Lào: 327, VN-CPC: 347).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 113 người (VN-TQ: 31; VN-Lào: 02, VN-CPC: 80).
  - + Số người trao trả: 02 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 13/02/2022 tới ngày 14/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.947 lượt người (nhập cảnh: 1.391 lượt người; xuất cảnh: 556 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 2.732 lượt người (nhập cảnh: 1.709 lượt người; xuất cảnh: 1.023 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 15/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 43 tin/bài tiếng Việt; 125 ảnh trong nước và quốc tế; 14 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19; cho ý kiến về dự thảo công văn tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương; trong đó Nam Định dừng tất cả các lễ hội đầu năm để tập trung kiểm soát dịch COVID-19; Đà Nẵng kịp thời cung cấp thuốc điều trị cho bệnh nhân COVID-19 chuyển biến nặng, tránh tử vong; Thái Bình tập trung cao độ cho đợt cao điểm “làm sạch COVID-19” sau Tết Nguyên đán; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: Thành phố New York sa thải những nhân viên chính phủ không tiêm vaccine ngừa COVID-19; Hầu hết cha, mẹ ở Thái Lan ủng hộ tiêm phòng cho trẻ em từ 5 - 11 tuổi; Hàn Quốc cam kết hỗ trợ vaccine toàn diện cho các nước đang phát triển tại châu Á; Chính quyền thủ đô Phnom Penh (Campuchia) cân nhắc tạm ngừng một số hoạt động kinh doanh; Mỹ thông báo kế hoạch hành động toàn cầu 6 điểm nhằm dỡ bỏ rào cản trong cuộc chiến chống dịch COVID-19; Luyện tập thể dục sau khi tiêm phòng giúp tăng kháng thể chống COVID-19...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 14/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.262.000 cuộc gọi (ngày 14/02 đã tiếp nhận và xử lý gần 8 nghìn cuộc gọi).

02/2	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2
581	325	290	336	356	562	657	745	920	894	785	622	774
3	6	2	9	4	4	4	3	6	3	8	9	7

- Tổng đài hỗ trợ khai bảo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 14/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 14/02/2022 đã tiếp nhận 53 cuộc).

Tiêu chí	03/2	04/2	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2
Cuộc gọi đến	32	29	26	23	52	47	51	55	54	47	57	53

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.059.491 (+711 ngàn so với 14/02/2022, tăng 20.426 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 37,59% dân số, 54,07% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.740.185 điểm đăng ký

+ 145.983 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 246.052.276

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 186.479.340

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 176.734.649

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,77%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.717.672

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 17.962.980

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.408.738

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiếp tục tuyên truyền về Nghị quyết 128 về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; truyền thông phòng, chống dịch theo Kế hoạch truyền thông của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Báo chí tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng phương án trình Thủ tướng Chính phủ mở cửa hoạt động du lịch quốc tế và nội địa trong bối cảnh bình thường mới bằng đường không, đường bộ, đường biển đảm bảo an toàn, phù hợp với thời gian triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

- Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, F0 điều trị tại nhà thực hiện tự theo dõi sức khỏe 02 lần/ngày vào buổi sáng, chiều. Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, F0 cần thông báo ngay cho cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà để xử trí...

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam:

- Thành phố Hồ Chí Minh: Đại diện Sở Y tế nêu ý kiến cho rằng “còn sớm để có thể coi dịch COVID-19 như cúm mùa và xử lý như một bệnh lý thông thường”; khuyến cáo người dân cần duy trì tốt các biện pháp phòng, chống dịch như thời gian qua; tiêm vắc-xin cho tất cả người dân để tạo được miễn dịch cộng đồng tốt nhất; sẵn sàng tiêm cho trẻ 5 - 11 tuổi.

- Đà Nẵng: Yêu cầu các cơ quan chức năng phải kịp thời cung cấp thuốc điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19 chuyển nặng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tránh để bệnh nhân tử vong; các địa phương không vì rào cản về mặt thủ tục, hồ sơ giấy tờ mà bỏ lỡ cơ hội điều trị hiệu quả cho bệnh nhân.

(4) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội và một số địa phương:

- Hà Nội:

+ Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng yêu cầu ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về việc học bán trú.

Về công tác quản lý lễ hội, các cơ quan chức năng cần có kế hoạch tổ chức, phân làn giao thông, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, nhắc nhở người dân tham gia lễ hội, có chế tài cần thiết bảo đảm thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch.

+ Sở Y tế nhận định, có thể số ca mắc tăng trong thời gian này. Tuy nhiên, công tác chống dịch của thành phố vẫn đang được tổ chức quyết liệt, tỷ lệ bệnh nhân nặng, tử vong nằm trong tầm kiểm soát.

+ Sinh viên nhiều trường đại học trên địa bàn Hà Nội đã học trực tiếp. Theo ghi nhận của báo chí cho thấy, các trường đã sẵn sàng chuẩn bị tình huống cũng như các phương án chống dịch chu đáo để từng bước đưa sinh viên trở lại trường.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình phương án cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 các quận nội thành đi học trở lại từ ngày 21/02; qua đó, việc đưa học sinh các cấp học trở lại trường là cần thiết nhưng phải theo lộ trình từng bước và đảm bảo an toàn cho các em.

- Nam Định: Tiếp tục thực hiện nghiêm việc tạm dừng tổ chức tất cả các lễ hội đầu năm để tập trung kiểm soát dịch; tổ chức các tổ lưu động khăn trương tiêm vét vắc-xin ngay tại nhà cho những người chưa được tiêm đủ vắc-xin vì lý do sức khỏe, đảm bảo không bỏ sót người đủ điều kiện mà không được tiêm vắc-xin; sẵn sàng phương án ứng phó các tình huống dịch bệnh trong trường học.

- Hải Phòng: Mặc dù số giáo viên, học sinh mắc COVID-19 tăng cao sau Tết Nguyên đán, song Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nêu quan điểm chỉ đạo của ngành là nhà trường luôn sẵn sàng mở cửa đón các em đến trường dù chỉ có một học sinh.

- Nghệ An: Để giảm quá tải ở bệnh viện điều trị tuyến trên, các cơ quan chức năng yêu cầu các địa phương, người dân phải thực hiện nghiêm việc phân tầng bệnh nhân và thực hiện điều trị tại nhà, theo tuyến, đúng quy định.